

Bản án số: 15/2025/DS-ST

Ngày: 30/7/2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Quốc Toàn;

2. Bà Linh Thị Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Nguyễn Ái Linh - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 304/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-DS ngày 17/7/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị G – sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố F, xã X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị H - sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Xuân Tâm 7, xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai

3. *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Thanh T – sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2024, bản tự khai, nguyên đơn Trần Thị G trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà có tham gia chơi hụi do bà Đặng Thị H làm chủ. Ngày 10/9/2022 bà đóng cho bà H 09 kỳ hụi với số tiền 14.400.000 đồng; ngày

25/10/2022 bà đóng cho bà H 07 kỳ hui với số tiền 11.200.000 đồng. Tổng số tiền bà đã đóng hui cho bà H là 25.600.000 đồng.

Vào ngày 03/7/2023 bà H có viết cho bà giấy nhận nợ, hứa đến ngày 03/7/2024 sẽ thanh toán cho bà nhưng không thực hiện. Nay bà yêu cầu bà H và chồng là ông Bùi Thanh T phải trả cho bà 25.600.000 đồng. Số tiền này bà không yêu cầu tính lãi suất.

* Bà Đặng Thị H và ông Bùi Thanh T vắng mặt nên không có lời khai.

* Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp; thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng; trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội thẩm Nhân dân, Thư ký đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật nên không có kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: có đầy đủ chứng cứ xác định bà Đặng Thị H đã nhận 25.600.000 đồng tiền đóng hui từ bà G. Ông Bùi Thanh T có nhận tiền hui từ bà G và ghi vào sổ sách theo nên buộc ông Bùi Thanh T cùng bà Đặng Thị H thanh toán tiền còn nợ cho nguyên đơn. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại Điều 26 của BLTTDS.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: bà Trần Thị G là nguyên đơn, bà Đặng Thị H là bị đơn, ông Bùi Thanh T là người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà và ông T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[4] Về chứng cứ của vụ án: giấy nhận nợ do bà Đặng Thị H viết cho bà Trần Thị G và lời khai của người làm chứng Trương Thị T1 – sinh năm 1990 (trú tại khu phố F, xã X), Bùi Thị T2 – sinh năm 1969 (trú tại: khu phố G, xã X) được xem là chứng cứ của vụ án.

[5] Xét lời trình bày của các đương sự nhận thấy:

Bà Trần Thị G xác định bà có tham gia chơi 02 dây hui vào năm 2022 do bà Đặng Thị H làm chủ, tổng số tiền bà đã đưa cho bà H là 25.600.000 đồng, bà chưa được hốt hui thì bà H tuyên bố vỡ hui nên ngày 03/7/2023 bà H có viết giấy nhận nợ cho bà, hứa đến ngày 03/7/2024 sẽ thanh toán. Ông Bùi Thanh T (chồng bà H) nhiều lần nhận tiền hui từ bà và ghi vào sổ sách nên bà H mới biết tổng số tiền bà đã đóng để ghi giấy nợ cho bà. Bà H và ông T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lời khai. Tuy nhiên bà H cung cấp được bản chính của giấy nhận nợ có chữ ký của bà Đặng Thị H; hơn nữa, người làm chứng Trương Thị T1 và Bùi Thị T2 xác định cùng tham gia chơi chung dây hui với bà G do bà H làm chủ, khi đi nộp tiền hui cho bà H thì cũng có nhiều

lần ông T nhận, bà H viết giấy nhận nợ cho bà G chung thời điểm với viết giấy nhận nợ cho người làm chứng và vụ việc của bà T1, bà T2 đã được giải quyết xong, đang trong giai đoạn thi hành án. Như vậy, việc bà H còn nợ bà G 25.600.000 đồng là có thật; ông T có tham gia nhận tiền hui từ bà G và ghi vào sổ sách cho bà H, ông T với bà H là vợ chồng nên ông T phải có trách nhiệm cùng với bà H trả số tiền 25.600.000 đồng cho bà G là hợp lý.

Bà G không yêu cầu bà H và ông T phải trả lãi suất trong giai đoạn Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Xét ý kiến của vị Đại diện Viện kiểm sát: phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[7] Về án phí:

- Bà H phải chịu án phí DSST là 5% trên số tiền 25.600.000 (Hai mươi lăm triệu sáu trăm ngàn) đồng phải trả cho bà G.
- Yêu cầu của bà G được chấp nhận nên được hoàn trả lại số tiền 640.000 (Sáu trăm bốn mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 001192 ngày 23/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 85, 91, 92, 147, 227, 228 của BLTTDS;

Căn cứ vào Điều 213, 216, 218, 463, 466, 468 của BLDS;

Căn cứ khoản 1 điều 27, khoản 1 điều 32; khoản 2 điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị G.

- Buộc bà Đặng Thị H và ông Bùi Thanh T phải trả cho bà Trần Thị G 25.600.000 (Hai mươi lăm triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bà H, ông T chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí:

- + Buộc bà H phải nộp 1.280.000 (Một triệu hai trăm tám mươi ngàn) đồng án phí DSST.

+ Hoàn trả cho bà Trần Thị G số tiền 640.000 (Sáu trăm bốn mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 001192 ngày 23/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bà G, bà H, ông T biết thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND KV6, tỉnh;
- Các đương sự;
- Phòng THADS KV6;
- Lưu, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tùng